**QUY CHẾ**

DỰ THẢO

**Phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ……/QĐ-UBND ngày …… tháng … năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung, nhiệm vụ và trình tự phối hợp xử lý vi phạm của cơ quan quản lý đường bộ, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) các cấp, lực lượng Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (viết tắt là KCHTGTĐB) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị: Cục Quản lý đường bộ IV, Chi cục Quản lý đường bộ IV.1; Sở Giao thông vận tải); UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã); lực lượng Công an; các Sở, ngành chức năng có liên quan; nhà thầu bảo trì công trình đường bộ; nhà đầu tư BOT đường bộ đang khai thác và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phối hợp xử lý vi phạm trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phạm vi đất dành cho đường bộ* gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ

2. *Đất của đường bộ* là phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

3.*Hành lang an toàn đường bộ* là dải đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài đất của đường bộ ra hai bên để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và bảo vệ công trình đường bộ.

4. *Quốc lộ ủy thác* là tuyến, đoạn tuyến đường bộ qua địa bàn tỉnh do Bộ Giao thông vận tải ủy thác cho địa phương quản lý.

5. *Nhà thầu bảo trì đường bộ* là các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo hợp đồng ký với cơ quan trực tiếp quản lý công trình đường bộ, cơ quan được nhà nước giao quản lý dự án bảo trì công trình đường bộ (gồm: các đơn vị bảo trì đường bộ hoặc nhà đầu tư BOT đường bộ đang khai thác).

**Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

1. Công tác phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo sự thống nhất và tránh chồng chéo trong việc quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh.

2. Quy chế này xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì; các cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia, phối hợp với cơ quan chủ trì theo chức năng nhiệm vụ được giao. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phối hợp.

3. Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan phải đồng bộ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo công tác quản lý nhà nước về KCHTGTĐB được thực hiện thường xuyên, liên tục, đúng thẩm quyền.

4. Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp sẽ được bàn bạc thống nhất giải quyết theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

**Chương II**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**Điều 5. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Phối hợp với UBND các cấp, lực lượng Công an, cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì đường bộ và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, vận động toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ KCHTGTĐB; tập trung tuyên truyền các nội dung:

a) Các hành vi bị cấm được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

b) Phạm vi đất dành cho đường bộ và phạm vi bảo vệ KCHTGTĐB theo quy định sau:

- Đối với quốc lộ: Điều 14, Điều 16, Điều 19, Điều 21, Điều 22 Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-11-2010-nd-cp-quan-ly-bao-ve-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-101495.aspx) ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Nghị định số [100/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-100-2013-nd-cp-sua-doi-quan-ly-bao-ve-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-205919.aspx) ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-11-2010-nd-cp-quan-ly-bao-ve-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-101495.aspx) ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Đối với hệ thống đường địa phương: Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định về phân cấp quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 140/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định về phân cấp quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

c) Các mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ quy định tại các Điều 12, Điều 13, Điều 15 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và các quy định khác có liên quan.

2. Chỉ đạo nhà thầu bảo trì đường bộ và các đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ tuần đường, tuần kiểm phát hiện, lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm, có biện pháp ngăn chặn kịp thời tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB thuộc phạm vi các tyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý theo phân cấp.

3. Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 86 Luật Giao thông đường bộ: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ đến UBND các cấp để xử lý vi phạm hành chính các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB.

**Điều 6. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp phối hợp với Sở Giao thông vận tải, cơ quan quản lý đường bộ, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền theo nội dung tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ KCHTGTĐB theo quy định tại Điểm b, điểm c, điểm d Khoản 2 Điều 74 Nghị định số [100/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-46-2016-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-giao-thong-duong-bo-duong-sat-288330.aspx); Thông tư số 39/2011/TT-BCA ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định lực lượng Công an kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp tham gia phối hợp cưỡng chế, giải tỏa và kiên quyết xử lý nghiêm các đối tượng gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ trong việc tổ chức thực hiện quyết định, kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa của cấp có thẩm quyền.

4. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông: Trong quá trình điều tra giải quyết các vụ tai nạn giao thông nếu có hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan có biện pháp yêu cầu tổ chức, cá nhân gây hư hỏng khôi phục, bồi thường thiệt hại công trình đường bộ do tai nạn gây ra.

**Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thẩm định các chủ trương đầu tư xây dựng công trình và cấp giấy chứng nhận đầu tư phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Chịu trách nhiệm giám sát thực hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

2. Sở Xây dựng

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về hạ tầng kỹ thuật đô thị bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn thực hiện việc lập dự toán và tổng hợp, cân đối kế hoạch vốn để thực hiện công tác quản lý, bảo trì, khai thác hệ thống đường của tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ hàng năm theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ của địa phương đảm bảo sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập quy hoạch sử dụng đất dành cho đường bộ; chỉ đạo, hướng dẫn phòng, ban, đơn vị trực thuộc thẩm định, cấp quyền sử dụng đất ở và các loại đất khác đúng mục đích sử dụng; đồng thời, đảm bảo giới hạn quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác đất nông nghiệp đảm bảo kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

6. Sở Công Thương

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy hoạch điện lực, công trình điện và các cơ sở dịch vụ thuộc ngành Công Thương dọc theo các tuyến đường phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB; phối hợp với Sở Giao thông vận tải xác định điểm đấu nối từ cửa hàng xăng dầu vào đường bộ đảm bảo khoảng cách theo quy định về đấu nối đường nhánh vào đường bộ.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn các cơ quan báo, đài tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB; đưa tin phản ánh, phê phán các hành vi sử dụng trái phép vỉa hè, lòng đường, xâm hại công trình giao thông và sử dụng trái phép HLATĐB gây mất an toàn giao thông, hư hỏng công trình đường bộ.

b) Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch, xây dựng công trình, lắp đặt biển quảng cáo thuộc Sở quản lý đúng theo quy định về bảo vệ KCHTGTĐB.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân theo nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ KCHTGTĐB theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Trách nhiệm của Cục Quản lý đường bộ IV**

Chỉ đạo Chi cục Quản lý đường bộ IV.1 thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm theo chức năng, phạm vi, thẩm quyền theo pháp luật quy định; phối hợp với chính quyền, địa phương tại nơi xảy ra vi phạm để xử lý, giải tỏa các trường hợp vi phạm HLATĐB trên tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 27 qua địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, lực lượng Công an, cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì đường bộ và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền theo nội dung tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này trên địa bàn quản lý.

2. Quản lý việc sử dụng đất trong HLATĐB theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy phép xây dựng trong phạm vi đất có liên quan đến công trình đường bộ phải thực hiện xác định giới hạn phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định sau:

- Đối với quốc lộ: Khoản 1 và Khoản 2 Điều 14, Điều 16, Điều 19, Điều 22 Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-11-2010-nd-cp-quan-ly-bao-ve-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-101495.aspx) ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Khoản 2 và Khoản 3 Điều 1 Nghị định số [100/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-100-2013-nd-cp-sua-doi-quan-ly-bao-ve-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-205919.aspx) của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-11-2010-nd-cp-quan-ly-bao-ve-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-101495.aspx);

- Đối với hệ thống đường địa phương: Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định về phân cấp quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 140/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh Ban hành quy định về phân cấp quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Thực hiện các nội dung theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Thông tư số [50/2015/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-50-2015-tt-bgtvt-huong-dan-11-2010-nd-cp-quan-ly-bao-tri-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-291880.aspx) ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-11-2010-nd-cp-quan-ly-bao-ve-ket-cau-ha-tang-giao-thong-duong-bo-101495.aspx) của Chính phủ.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 79 Nghị định số [100/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-46-2016-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-giao-thong-duong-bo-duong-sat-288330.aspx) của Chính phủ: Lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Đồng thời, tổ chức thực hiện cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm do Chủ tịch UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý đường bộ IV, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

5. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ vi phạm do Thanh tra giao thông, Cục Quản lý đường bộ IV, Chi cục Quản lý đường bộ IV.1 và UBND cấp xã (trong trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã) chuyển đến theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 57/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Giao thông vận tải.

6. Thực hiện quản lý đất dành cho đường bộ theo quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì đường bộ tiếp nhận thông tin, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm đối với phần đất của đường bộ và HLATĐB trên phạm vi địa bàn quản lý. Trường hợp đối tượng cố tình vi phạm, không tự giác tháo dỡ, chỉ đạo UBND cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất HLATĐB tại địa phương thì Chủ tịch UBND cấp huyện phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp xã**

1. Chủ trì, phối hợp với lực lượng Thanh tra Giao thông, cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì đường bộ và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền theo nội dung tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này trên địa bàn quản lý.

2. Quản lý việc sử dụng đất trong HLATĐB theo quy định của pháp luật. Khi tham mưu UBND cấp huyện thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy phép xây dựng trong phạm vi đất có liên quan đến công trình đường bộ phải thực hiện đúng theo nội dung Khoản 2 Điều 6 Quy chế này. Tổng hợp đất đai đã cấp qua các thời kỳ trong HLATĐB để kiến nghị UBND cấp huyện có biện pháp giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Chủ trì, phối hợp nhà thầu bảo trì đường bộ tổ chức ký cam kết không vi phạm phần đất của đường bộ, HLATĐB đến từng tổ chức, hộ gia đình sống hai bên đường thuộc địa phương quản lý.

4. Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 74, Điều 75, Điều 79 Nghị định số [100/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-46-2016-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-giao-thong-duong-bo-duong-sat-288330.aspx) của Chính phủ: Lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời:

a) Tổ chức thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình xây dựng vi phạm theo Quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải;

b) Kiến nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý các trường hợp vi phạm HLATĐB vượt thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã. Xử lý hoặc kiến nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý cán bộ, công chức được phân công nhiệm vụ quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB để xảy ra vi phạm mà không xử lý kịp thời hoặc dung túng, bao che cho hành vi vi phạm.

5. Phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì đường bộ trong quá trình điều tra thống kê, lập biên bản các trường hợp vi phạm đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ và chịu trách nhiệm xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; cung cấp hồ sơ theo dõi đất dọc hai bên đường đối với các tổ chức, cá nhân; tổng hợp các biên bản vi phạm, báo cáo UBND cấp huyện để thực hiện việc cưỡng chế giải tỏa, thu hồi, điều chỉnh việc cấp đất trước đây chưa phù hợp với quy định hiện nay; phối hợp với cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện, cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì trong quá trình giải tỏa vi phạm.

6. Chủ động kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, tái lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất của đường bộ, HLATĐB; tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ.

7. Thực hiện quản lý đất dành cho đường bộ theo quy định tại Khoản 6 Điều 6 Quy chế này.

8. Huy động lực lượng tham gia thực hiện công tác cưỡng chế vi phạm đối với các trường hợp không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

9. Trường hợp để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất HLATĐB tại địa phương thì Chủ tịch UBND cấp xã phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Điều 11. Trách nhiệm của nhà thầu bảo trì**

1. Phối hợp với UBND các cấp và các lực lượng có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Thực hiện nghiêm túc công tác tuần đường theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần tra, kiểm tra để bảo vệ KCHTGTĐB; đảm bảo các hành vi vi phạm KCHTGTĐB phải được phát hiện ngay từ ban đầu. Khi phát hiện hành vi vi phạm, phải tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn, đồng thời phối hợp với UBND cấp xã và lực lượng Thanh tra giao thông thực hiện các bước xử lý theo quy định.

3. Phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã và lực lượng chức năng trong việc thực hiện nhiệm vụ cưỡng chế, giải tỏa vi phạm; bố trí phương tiện, lực lượng tham gia quá trình cưỡng chế khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

4. Phối hợp với UBND cấp xã và các lực lượng có liên quan trong việc bảo vệ, giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ.

5. Thực hiện đầy đủ, đúng các quy định trong hợp đồng đã ký kết và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB.

**Chương III**

**NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRONG VIỆC PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 12. Các hành vi vi phạm về KCHTGT đường bộ phải phối hợp xử lý**

Nhóm hành vi vi phạm công trình đường bộ được quy định trong Luật Giao thông đường bộ và Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đang có hiệu lực pháp luật.

**Điều 13. Nhiệm vụ phối hợp xử lý vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ KCHTGTĐB**

Nhiệm vụ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện xử lý vi phạm hành chính trong việc bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh *(kèm theo bảng phân công nhiệm vụ phối hợp**xử lý vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ KCHTGTĐB)*.

Trường hợp vi phạm về KCHTGTĐB (vi phạm thuộc phạm vi chỉ giới xây dựng của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm) trên Quốc lộ đoạn tuyến đi trong phạm vi thành phố Phan Rang - Tháp Chàm do UBND cấp xã chủ trì ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Chi cục Quản lý đường bộ IV.1; Thanh tra giao thông vận tải và nhà thầu bảo trì đường bộ phối hợp.

Đối với các hành vi vi phạm vừa thuộc HLATĐB vừa thuộc đất của đường bộ trên các tuyến quốc lộ và tỉnh lộ thì trách nhiệm xử lý vi phạm như vi phạm HLATĐB.

Đối với hành vi vi phạm hành chính mà vượt thẩm quyền xử phạt theo Nghị định số [100/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/nghi-dinh-46-2016-nd-cp-xu-phat-vi-pham-hanh-chinh-giao-thong-duong-bo-duong-sat-288330.aspx) của Chính phủ, cơ quan quyết định xử lý vi phạm (tại cột 6 bảng này) phối hợp với cơ quan chủ trì lập biên bản vi phạm hành chính (tại cột 4 bảng này), lập hồ sơ vi phạm hành chính trình hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt cấp trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương IV**

**TRÌNH TỰ PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM**

**Mục 1**

**ĐỐI VỚI QUỐC LỘ, QUỐC LỘ ỦY THÁC VÀ ĐƯỜNG TỈNH**

**Điều 14. Đối với vi phạm thuộc phạm vi đất của đường bộ**

1. Phối hợp trong việc lập biên bản vi phạm hành chính

a) Nhà thầu bảo trì đường bộ chỉ đạo nhân viên tuần đường thực hiện công tác tuần đường theo quy định, phát hiện kịp thời hành vi vi phạm; tiến hành kiểm tra, phối hợp UBND xã lập biên bản làm việc lần 1 xác nhận hành vi vi phạm với đối đượng vi phạm, ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi vi phạm; giải thích, yêu cầu đối tượng vi phạm chấp hành quy định của pháp luật. Đồng thời báo cáo trực tiếp cho cơ quan quản lý đường bộ và lãnh đạo nhà thầu bảo trì đường bộ biết.

b) Sau khi lập biên bản làm việc lần 1, nếu đối tượng vi phạm không chấp hành, lãnh đạo nhà thầu bảo trì đường bộ kiểm tra, lập biên bản làm việc lần 2, yêu cầu chấm dứt các hành vi vi phạm, khôi phục lại tình trạng ban đầu. Đồng thời thông báo bằng văn bản, điện thoại đến cơ quan chủ trì lập biên bản vi phạm hành chính (cột 4 Bảng phân công nhiệm vụ tại Điều 13 Quy chế này) biết.

c) Sau khi lập biên bản làm việc lần 2, nếu đối tượng vi phạm vẫn không chấp hành, cơ quan chủ trì lập biên bản vi phạm hành chính phối hợp với cơ quan phối hợp (cột 5 Bảng phân công nhiệm vụ tại Điều 13 Quy chế này) lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định. Đồng thời phải có biện pháp tạm thời, nhằm bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ công trình đường bộ.

d) Thanh tra Giao thông vận tải trong quá trình thanh tra, kiểm tra trên các tuyến đường phát hiện kịp thời hành vi vi phạm; thông báo đến các cơ quan liên quan (cột Bảng phân công nhiệm vụ tại Điều 13 Quy chế này) để phối hợp xử lý. Việc xử lý vi phạm phải theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục của pháp luật về thanh tra và thuộc phạm vi, nhiệm vụ tại Bảng 1 Điều 13 Quy chế này.

2. Phối hợp trong việc quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a) Cơ quan chủ trì lập biên bản vi phạm hành chính phải trình hoặc chuyển vụ việc vi phạm hành chính cho cơ quan quyết định xử phạt vi phạm (cột 6 Bảng phân công nhiệm vụ tại Điều 13 Quy chế này) để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; thông báo bằng văn bản cho UBND cấp huyện, cấp xã nơi địa bàn xảy ra vi phạm biết, để theo dõi, phối hợp xử lý vi phạm.

b) Việc trình hoặc chuyển, tiếp nhận, xử lý vụ việc vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 18 Thông tư số [02/2014/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/thong-tu-31-2012-tt-bgtvt-quy-dinh-trach-nhiem-xu-ly-vi-pham-trong-cong-tac-147374.aspx) ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành Giao thông vận tải và Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 32/2016/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [02/2014/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/thong-tu-31-2012-tt-bgtvt-quy-dinh-trach-nhiem-xu-ly-vi-pham-trong-cong-tac-147374.aspx).

3. Phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc chấp hành quyết định xử phạt VPHC của cơ quan có thẩm quyền

Nhà thầu bảo trì đường bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan quyết định xử phạt lập biên bản kiểm tra hiện trường, xác nhận kết quả thực hiện sau khi đối tượng vi phạm hoàn thành việc khắc phục hậu quả.

Trường hợp đối tượng vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; không tự giác tháo dỡ, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra, hoặc đã chấp hành hình thức xử phạt hành chính trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không tự giác thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả thì cơ quan quyết định xử phạt vi phạm phải báo cáo và chuyển hồ sơ vi phạm cho UBND cấp huyện nơi xảy ra vi phạm để ban hành quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả và thực hiện cưỡng chế.

4. Trường hợp cơ quan quyết định xử phạt vi phạm (theo quy định tại Điều 13 Quy chế này) không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc UBND cấp huyện không tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra thì nhà thầu bảo trì có văn bản báo cáo cơ quan quản lý đường bộ, để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về việc không phối hợp xử lý vi phạm.

**Điều 15. Đối với vi phạm HLATĐB hoặc vi phạm vừa thuộc HLATĐB vừa thuộc đất của đường bộ**

1. Phối hợp trong việc lập biên bản vi phạm hành chính

Thực hiện theo trình tự quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quy chế này.

2. Phối hợp trong việc quyết định xử phạt vi phạm

a) UBND cấp xã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; yêu cầu đối tượng vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả. Đồng thời thông báo bằng văn bản đến cơ quan theo dõi về chấp hành xử phạt vi phạm (cột 7 Bảng phân công nhiệm vụ tại Điều 13 Quy chế này) để phối hợp. Trường hợp hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã thì UBND cấp xã phải trình hoặc chuyển vụ việc vi phạm đến UBND cấp huyện để xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

b) Việc trình hoặc chuyển, tiếp nhận, xử lý vụ việc vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 18 Thông tư số [02/2014/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/thong-tu-31-2012-tt-bgtvt-quy-dinh-trach-nhiem-xu-ly-vi-pham-trong-cong-tac-147374.aspx) và Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 32/2016/TT-BGTVT.

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm của UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan liên quan xác minh (nếu xét thấy cần thiết), ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định. Trường hợp vi phạm có tình tiết phức tạp, thì được kéo dài thời gian xử lý, nhưng không quá thời hạn theo quy định tại Luật Xử phạt vi phạm hành chính hiện hành.

3. Phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền

UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; phối hợp với nhà thầu bảo trì kiểm tra hiện trường, lập biên bản xác nhận kết quả thực hiện sau khi đối tượng vi phạm hoàn thành việc khắc phục hậu quả.

Trường hợp đối tượng vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và không tự giác tháo dỡ, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra, hoặc đã chấp hành hình thức xử phạt hành chính trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không tự giác thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả thì UBND cấp xã kiến nghị và chuyển hồ sơ vi phạm cho UBND cấp huyện để ban hành quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả và thực hiện cưỡng chế. Sau khi cưỡng chế, UBND cấp huyện lập biên bản bàn giao cho UBND cấp xã, nhà thầu bảo trì để theo dõi, ngăn chặn việc tái lấn chiếm.

4. Nhà thầu bảo trì đường bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc công tác xử lý vi phạm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Trường hợp UBND cấp huyện, cấp xã không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả thì nhà thầu bảo trì có văn bản báo cáo cơ quan quản lý đường bộ, để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm trước chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về việc không xử lý, cưỡng chế vi phạm.

**Mục 2**

**ĐỐI VỚI ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ ĐƯỜNG XÃ**

**Điều 16. Đối với đường huyện, đường đô thị**

1. Phối hợp trong việc lập biên bản vi phạm hành chính

a) UBND cấp huyện chỉ đạo bộ phận phụ trách về lĩnh vực quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn huyện thực hiện công tác kiểm tra, phát hiện kịp thời vi phạm; tiến hành kiểm tra, lập biên bản làm việc lần 1 xác nhận hành vi vi phạm với đối đượng vi phạm, ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi vi phạm; giải thích, yêu cầu đối tượng vi phạm chấp hành quy định của pháp luật. Đồng thời báo cáo trực tiếp cho UBND cấp huyện biết.

b) Sau khi lập biên bản làm việc lần 1, nếu đối tượng vi phạm không chấp hành, UBND cấp huyện chỉ đạo bộ phận phụ trách lập biên bản làm việc lần 2, yêu cầu chấm dứt các hành vi vi phạm, khôi phục lại tình trạng ban đầu. Đồng thời thông báo bằng văn bản, điện thoại đến UBND cấp huyện biết.

c) Sau khi lập biên bản làm việc lần 2, nếu đối tượng vi phạm vẫn không chấp hành, UBND cấp huyện chỉ đạo bộ phận phụ trách phối hợp UBND cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

2. Phối hợp trong việc quyết định xử phạt vi phạm

a) UBND cấp xã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; yêu cầu đối tượng vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả. Đồng thời thông báo bằng văn bản đến UBND cấp huyện biết. Trường hợp hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã thì UBND cấp xã phải trình hoặc chuyển vụ việc vi phạm đến UBND cấp huyện để xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

b) Việc trình hoặc chuyển, tiếp nhận, xử lý vụ việc vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 18 Thông tư số [02/2014/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/vi-pham-hanh-chinh/thong-tu-31-2012-tt-bgtvt-quy-dinh-trach-nhiem-xu-ly-vi-pham-trong-cong-tac-147374.aspx).

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm của UBND cấp xã, UBND cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã xác minh (nếu xét thấy cần thiết), ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định. Trường hợp vi phạm có tình tiết phức tạp, thì được kéo dài thời gian xử lý, nhưng không quá thời hạn theo quy định tại Luật Xử phạt vi phạm hành chính hiện hành.

3. Phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND cấp huyện.

Trường hợp đối tượng vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và không tự giác tháo dỡ, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra, hoặc đã chấp hành hình thức xử phạt hành chính trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không tự giác thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả thì UBND cấp xã thực hiện cưỡng chế hoặc chuyển hồ sơ vi phạm cho UBND cấp huyện để ban hành quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả và thực hiện cưỡng chế. Sau khi cưỡng chế, UBND cấp xã theo dõi, ngăn chặn việc tái lấn chiếm.

4. Phòng Nghiệp vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc công tác xử lý vi phạm của UBND cấp xã. Trường hợp UBND cấp xã không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả thì Phòng Nghiệp vụ báo cáo UBND cấp huyện xem xét, giải quyết. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm trước chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về việc không xử lý, cưỡng chế vi phạm.

**Điều 17. Đối với đường xã**

1. Phối hợp trong việc lập biên bản vi phạm hành chính

UBND cấp xã chỉ đạo bộ phận phụ trách về lĩnh vực quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn xã thực hiện công tác kiểm tra, phát hiện kịp thời vi phạm; tiến hành kiểm tra, lập biên bản làm việc xác nhận hành vi vi phạm với đối đượng vi phạm, ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi vi phạm; giải thích, yêu cầu đối tượng vi phạm chấp hành quy định của pháp luật. Đồng thời thông báo bằng điện thoại đến Trưởng thôn, khu phố biết để phối hợp và báo cáo trực tiếp cho UBND cấp xã.

Sau khi lập biên bản làm việc, nếu đối tượng vi phạm vẫn không chấp hành, UBND cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

2. Phối hợp trong việc quyết định xử phạt vi phạm; theo dõi, đôn đốc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Thực hiện theo trình tự quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 16 Quy chế này.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18. Phương tiện và kinh phí thực hiện**

1. Cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp sử dụng phương tiện của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác cưỡng chế giải tỏa công trình vi phạm do UBND cấp huyện, UBND cấp xã bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách huyện. Đối với quốc lộ, đường tỉnh: Cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì đường bộ bố trí nhân lực, máy móc chuyên dùng để phối hợp thực hiện trên cơ sở kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa. Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế của từng tuyến đường, tính chất, đặc điểm, địa bàn quản lý các đơn vị lập dự toán kinh phí để thực hiện cho công tác này.

3. Trong quá trình thực hiện phối hợp, cơ quan, đơn vị nào cử người tham gia thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm thanh toán chế độ công tác phí hoặc phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình quản lý theo quy định.

**Điều 19. Công tác báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp theo Quy chế này có trách nhiệm báo cáo định kỳ kết quả thực hiện hàng tháng hoặc đột xuất theo quy định sau:

a) UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng cho UBND cấp huyện về công tác quản lý và bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn quản lý. Gửi báo cáo trước ngày 05 của tháng liền kề.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ năm hoặc đột xuất cho Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ IV về công tác quản lý và bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn quản lý. Gửi báo cáo trước ngày 10 tháng 12 của năm báo cáo.

c) Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ IV theo phân cấp quản lý có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo định kỳ năm hoặc đột xuất cho UBND tỉnh và Tổng cục Đường bộ Việt Nam về công tác quản lý và bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh. Việc báo cáo thực hiện trước ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo (đối với báo cáo năm).

Sở Giao thông vận tải chủ trì tiến hành sơ kết, tổng kết và đánh giá công tác phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý và bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh theo quy định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 20. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó; hoặc nếu có những quy định chưa phù hợp với quy định mới của pháp luật về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB thì các cơ quan, đơn vị phối hợp có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.